

Số: 1392/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1292/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

- Chị **Lê Thị Hằng N** - sinh năm 1975; CCCD số: 001175023463

Nơi thường trú: Căn hộ số 2907 Dự án Dicovevy Complex phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Căn hộ B-11CH08A Chung cư Sunshine Green Iconic, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

- Anh **Nguyễn Mạnh C** - sinh năm 1975; CCCD số: 001075009026.

Nơi thường trú và nơi ở: **Số D tổ A phường H, thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị Hằng N** và anh **Nguyễn Mạnh C** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/10/2001, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 83/2001 tại **UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội)**. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 12/2007 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị **N**, anh **C** con chung là **Nguyễn Lê Ngân T** – sinh ngày 01/9/2002 và **Nguyễn Lê P** – sinh ngày 20/12/2007. Con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị **N**, anh **C** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị **N**, anh **C** không yêu cầu Toà án giải quyết

[5] Về lệ phí: Chị **N** tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị Hằng N** và anh **Nguyễn Mạnh C** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **N**, anh **C** có hai con chung là **Nguyễn Lê Ngân T** – sinh ngày 01/9/2002 và **Nguyễn Lê P** – sinh ngày 20/12/2007. Con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị **Lê Thị Hằng N** tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị **N** đã nộp theo biên lai số 0005553 ngày 15/9/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị **N** đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV3-HN;
- UBND phường Hoàng Mai, Hà Nội;
- Phòng THA dân sự KV 3 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm